

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2023
*V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại và bà Phan Phương Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự;

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Hợp tác xã (HTX) Việt N

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà N04, Hoàng Đạo Th, quận Cầu G, thành phố Hà N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H - Chức vụ; Cán bộ tín dụng Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th - Ngân hàng HTX Việt N

Địa chỉ Phòng Giao dịch: Số 2448, Đường Hùng V, phường Vân C, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Th

*** Bị đơn:** Anh Trần Duy M ; sinh năm, 1987, nơi cư trú; khu 4, xã Sóc Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th và chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1990, nơi cư trú; tổ 21A, khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Th

Đại diện Ngân hàng và anh M có mặt, chị Q đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 16/4/2018, Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Thọ - Ngân hàng HTX Việt N và vợ chồng anh Trần Duy M, chị Nguyễn Thị Q đã ký kết “*Hợp đồng cho vay*” số TDDHY02/HĐCV, theo đó Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th -

Ngân hàng HTX Việt Nam cho vợ chồng anh M, chị Q vay số tiền 150.000.000.đ (một trăm năm mươi triệu đồng); hình thức vay tín chấp; nguồn trả nợ là lương của anh M; mục đích vay để sửa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng; giải ngân ngày 16/4/2018; lãi suất 11,19%/năm; trả nợ gốc trong 60 kỳ; mỗi kỳ trả 2.500.000.đ; lãi trả cùng với kỳ trả nợ gốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay tiền là vợ chồng anh M, chị Q đã không thực hiện đúng và đầy đủ việc trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo cam kết, cụ thể: Tiền lãi mới trả đến hết ngày 31/10/2020. Tính đến hết ngày 30/5/2023 thì số tiền gốc mà anh Mạnh, chị Q còn nợ Ngân hàng là 108.000.000.đ; nợ tiền lãi là 34.018.854.đ; nợ tiền lãi tính trên lãi chậm trả là 1.990.219.đ; tổng số tiền gốc và tiền lãi còn nợ là 144.009.073.đ.

Trong suốt quá trình vay, vợ chồng anh M, chị Q liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi. Nay khoản vay trên đã hết hạn từ ngày 16/4/2023, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, đơn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng anh M, chị Q vẫn không tự nguyện trả nợ vì vậy Ngân hàng yêu cầu anh Mạnh phải có nghĩa vụ trả cho Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th - Ngân hàng HTX Việt N toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi còn nợ của “Hợp đồng cho vay” số TDDHY02/HĐCV ngày 16/4/2018 tính đến hết ngày 30/5/2023 là 144.009.073.đ (một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm linh chín nghìn không trăm bảy mươi ba đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ khoản vay trên.

* Về phía bị đơn là anh Trần Duy M, chị Nguyễn Thị Q trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Mạnh có mặt đều xác nhận ngày 16/4/2018, anh và vợ là chị Nguyễn Thị Q có vay tiền của Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th - Ngân hàng HTX Việt N số tiền 150.000.000.đ đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Năm 2019, anh và chị Q ly hôn nhưng không giải quyết về vay nợ tuy nhiên anh và chị Q đã thống nhất với nhau là toàn bộ số nợ của Ngân hàng anh sẽ có nghĩa vụ trả. Sau khi vay, do gặp khó khăn về kinh tế nên anh không trả được tiền nợ gốc và tiền lãi đúng hạn như đã cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện anh là hoàn toàn đúng. Anh M xác nhận tính đến hết ngày 30/5/2023, anh còn nợ Ngân hàng HTX số tiền gốc là 108.000.000.đ; tiền lãi là 34.018.854.đ và tiền lãi chậm trả là 1.990.219.đ; tổng số tiền gốc và tiền lãi còn đang nợ là 144.009.073.đ, anh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng do kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho được trả dần số nợ trên, anh sẽ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của Ngân hàng.

- Chị Nguyễn Thị Q vắng mặt nhưng có lời trình bày xác nhận khi chị và anh M đang còn là vợ chồng có vay tiền của Ngân hàng HTX đúng như đại diện Ngân hàng và anh M đã trình bày. Khi chị và anh M ly hôn đã thống nhất anh M sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng HTX khởi kiện, chị đề nghị anh M phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng HTX Việt N khởi kiện để yêu cầu Trần Duy M, có địa chỉ tại khu 4, xã Sóc Đ, huyện Đoan H và chị Nguyễn Thị Q, có địa chỉ tại khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt Tr phải có nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo “*Hợp đồng cho vay*” số TDDHY02/HĐCV ngày 16/4/2018. Tranh chấp phát sinh do vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng giữa tổ chức tín dụng với cá nhân do vậy Tòa án nhân dân huyện Đoan H thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng cho vay số TDDHY02/HĐCV ngày 16/4/2018 giữa Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th - Ngân hàng HTX Việt N và anh Trần Duy M, chị Nguyễn Thị Q được ký kết trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật cho phép thực hiện, tuân thủ đúng pháp luật về nội dung, hình thức của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự do vậy đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên và các bên đều phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về phía Ngân hàng, sau khi ký kết hợp đồng cho vay đã thực hiện đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, phía bị đơn là anh M, chị Q lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi đúng thời hạn như đã cam kết trong hợp đồng, toàn bộ khoản vay cũng đã hết hạn từ ngày 16/4/2023 nhưng anh M, chị Q vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng và anh M đều thống nhất xác nhận tính đến hết ngày 30/5/2023, anh M còn nợ Ngân hàng HTX số tiền gốc là 108.000.000.đ; nợ tiền lãi là 34.018.854.đ và tiền lãi chậm trả là 1.990.219.đ; tổng số tiền gốc và tiền lãi anh M phải trả là 144.009.073.đ (một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm linh chín nghìn không trăm bảy mươi ba đồng). Do anh M vi phạm thời hạn trả nợ và toàn bộ khoản vay cũng đã hết hạn nên Ngân hàng yêu cầu anh M phải trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi đang nợ và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, còn về anh phía M đề nghị được trả nợ dần.

Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất xác nhận về số tiền còn nợ nhưng không thống nhất được về phương thức và thời hạn trả nợ. Việc anh M không thực hiện đúng cam kết trả nợ tiền gốc và tiền lãi đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp

pháp của Ngân hàng do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh M phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Khi vay thì anh Mạnh và chị Quỳnh đang là vợ chồng, cùng ký kết hợp đồng vay vì vậy anh M và chị Q đều phải có nghĩa vụ đối khoản nợ nhưng sau đó anh M, chị Q ly hôn và thống nhất anh M sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng cũng chấp nhận để cho anh M trả toàn bộ khoản nợ vì vậy buộc anh M phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định.

Ngoài số tiền nợ gốc và tiền lãi phải trả như đã nêu trên, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thi hành án xong.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bị đơn là anh M phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan H đã phát biểu quan điểm về vụ án, xác định quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, khoản 1 Điều 275, khoản 1 và khoản 2 Điều 278, Điều 280, Điều 282, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Hợp tác xã Việt N.

Buộc anh Trần Duy M phải có nghĩa vụ trả cho Phòng Giao dịch số 01 - Chi nhánh Phú Th - Ngân hàng HTX Việt N số tiền gốc còn nợ của “*Hợp đồng cho vay*” số TDDHY02/HĐCV ngày 16/4/2018 là 108.000.000.đ và tiền lãi (gồm tiền lãi và lãi chậm trả) tính đến hết ngày 30/5/2023 là 36.009.073.đ; tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Mạnh phải trả cho Ngân hàng là **144.009.073.đ** (một trăm bốn mươi bốn triệu không linh chín nghìn không trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Duy M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi

suất mà anh Mạnh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng được xác định theo thỏa thuận của các bên.

- **Về án phí:** Anh Trần Duy M phải nộp **7.200.453.đ** (bảy triệu hai trăm nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng HTX Việt N - Chi nhánh Phú Th số tiền **3.400.000.đ** (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0004347 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan H

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhậ được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị và bà Phạm Thị Bích H- ong

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương

Địa chỉ trụ sở: Số 806, Đại lộ Hùng Vương, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức Nghĩa**

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
- Chi nhánh Hùng Vương

Bị đơn: Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Huy Hương.

Địa chỉ trụ sở chính; khu 5, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Anh Tuấn**

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật: Căn cứ các Điều 117, 119, 274, khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 278, Điều 280, Điều 282, khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, Điều 9, Điều 10, Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Quyết định số 08/2016/AL đ-ợc Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và đ-ợc công bố ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Công th-ơng Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ơng;

Buộc Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ơng mại Huy H-ơng, có trụ sở chính tại khu 5, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công th-ơng Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ơng số tiền nợ gốc là 760.000.000.đ và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/10/2019 là 60.969.331.đ. Tổng số tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ơng mại Huy H-ơng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công th-ơng Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ơng là: **820.969.331.đ** (*tám trăm hai m-ơi triệu chín trăm sáu m-ơi chín nghìn ba trăm ba m-ơi một đồng*);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ơng mại Huy H-ơng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong “*Hợp đồng cho vay dự án đầu t-*” số 18.060.065/2018 ngày 17/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Tr-ờng hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ơng mại Huy H-ơng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ đ-ợc điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Công th-ơng Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ơng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ơng mại Huy H-ơng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công th-ơng Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ơng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cho bán đấu giá tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu sơn Trắng Xanh Vàng Xám, số máy 12018E000634, số khung 9SACJN001077, biển số 19B - 014.12 theo “*Hợp đồng thế*”

chấp ph-ong tiện giao thông vận tải” số 18.060..065/2018/HĐBĐ/NHCT242 ngày 17/10/2018 (xe hiện đang do chủ xe là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ong mại Huy H-ong quản lý sử dụng). Tr-ờng hợp tài sản bảo đảm đ-ợc đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ong mại Huy H-ong phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công th-ong Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ong cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí và nghĩa vụ thi hành án:

Bị đơn là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và th-ong mại Huy H-ong phải nộp **36.629.079.đ** (ba m-ơi sáu triệu sáu trăm hai m-ơi chín nghìn không trăm bảy m-ơi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công th-ong Việt Nam - Chi nhánh Hùng V-ong toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là **17.700.000.đ** (m-ời bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2016/0001692 ngày 17/6/20019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Tr-ờng hợp bản án đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên d-ới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Tuấn

